

VẤN ĐỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM VÀ CHỐNG LÃNG PHÍ TỪ GÓC ĐỘ TƯ DUY LOGISTICS

GS.TS. Đặng Đình Đào

Trường Đại học Thủy lợi

Tác giả liên hệ: daothuongmai@yahoo.com

Ngày nhận: 01/01/2025

Ngày nhận bản sửa: 03/01/2025

Ngày duyệt đăng: 24/02/2025

Tóm tắt

Nói đến logistics là nói đến hiệu quả, tổ chức lao động khoa học, tối ưu hóa trong các ngành, các doanh nghiệp và nền kinh tế quốc dân, tư duy logistics đồng nghĩa với tư duy hiệu quả cả quá trình, chuỗi cung ứng, nó đối lập với lợi ích cục bộ địa phương, lợi ích dự án, lợi ích nhóm mà làm tổn hại đến lợi ích toàn cục - lợi ích quốc gia. Bởi thế, phòng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm là một nội dung quan trọng của quản trị logistics và là yêu cầu phổ biến của mọi nền sản xuất xã hội, và là yêu cầu khách quan của việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội do mọi nguồn lực bao giờ cũng có giới hạn và luôn biến đổi. Phòng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta đã được quy định trong Hiến pháp, trong các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương từ nhiệm kỳ Đại hội X, và trong Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005 và năm 2013. Đây là một trong những giải pháp đột phá, có tính cấp bách trong tình hình hiện nay để phát huy mọi nguồn lực cho sự phát triển kinh tế nhanh và bền vững của đất nước, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

Từ khóa: Tiết kiệm, lãng phí, logistics, nguồn, biện pháp tiết kiệm, bất động sản logistics.

Waste Prevention and Efficiency Practices from a Logistics Perspective

Prof., Dr. Dang Dinh Dao

ThuyLoi University

Corresponding Author: daothuongmai@yahoo.com

Abstract

Over 17 years of establishment and development (2008-2025), with the support of the Party and the State, effective cooperation from ministries, agencies, local authorities, investors, businesses, and both domestic and international partners, along with the united efforts of the university's leadership, staff, faculty, and students, Hoa Binh University (HBU) has gradually affirmed its position as an application-oriented university, strengthening its standing in Vietnam's education landscape. As the university approaches its 17th anniversary and the conclusion of the 2020-2025 development phase, this article evaluates the implementation of the 2020-2025 strategy and outlines strategic objectives for the 2026-2035 period.

Keywords: Saving, waste, logistics, source, saving measures, logistics real estate.

1. Đặt vấn đề

Sứ mệnh của logistics là đảm bảo cho mọi hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra thường xuyên, liên tục với chi phí thấp

nhất. Để thực hiện sứ mệnh này, giải pháp quan trọng là phải có tư duy logistics ngay từ trong khâu hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội nhằm

đảm bảo các yếu tố đồng bộ cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đồng thời, phải phát triển đồng bộ hệ thống logistics quốc gia ngay trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển để cho mọi nhu cầu của đời sống kinh tế - xã hội được đáp ứng một cách kịp thời, đầy đủ và đồng bộ theo đúng yêu cầu của logistics J.I.T, hiện thực hóa chủ trương phòng, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm - một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Mặc dù đóng vai trò hết sức quan trọng trong đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hành tiết kiệm, bởi chính logistics là quá trình tổ chức và quản lý khoa học các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội, là sự kết nối, là quá trình tối ưu hóa các dòng vận động hàng hóa, tiền tệ, thông tin trong nền kinh tế quốc dân nhằm giảm tối đa các chi phí và nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh tế, nhưng nhận thức lĩnh vực này còn hạn chế làm cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển từ phát triển theo chiều rộng, dựa vào lao động giá rẻ và tài nguyên sang phát triển theo chiều sâu dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và cả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn nhiều khó khăn.

Vì vậy, nghiên cứu này của chúng tôi bắt đầu bằng khuôn khổ đánh giá tình hình thực hành tiết kiệm, thực thi chính sách trên quan điểm, yêu cầu, tư duy logistics hiện nay ở nước ta và những tác động trong bối cảnh mới; từ đó, đưa ra một số khuyến nghị nhằm thực hiện hiệu quả chính sách phòng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong giai đoạn trước mắt và đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn từ góc độ logistics, góp phần thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 25/12/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Từ thực tế trên, việc nghiên cứu “*Vấn đề thực hành tiết kiệm và chống lãng phí từ góc độ tư duy logistics*” có ý nghĩa cấp bách cả về mặt lý luận, thực tiễn và đáp ứng yêu cầu đang đặt ra trong trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

2. Khái quát về tiết kiệm và chống lãng phí trong nền sản xuất xã hội

Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, tại Điều 3 đã chỉ rõ: “*Tiết kiệm là việc giảm bớt hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định*”. Đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước, tài sản Nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực Nhà nước và tài nguyên ở những lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành thì tiết kiệm là việc sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định hoặc sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng đạt cao hơn mục tiêu đã định”. Còn “*Lãng phí là việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên không hiệu quả*”. Đối với lĩnh vực đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành thì lãng phí là việc quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước, tài sản Nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực Nhà nước và tài nguyên vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ hoặc không đạt mục tiêu đã định”. Theo Các Mác, *mọi tiết kiệm đều là tiết kiệm thời gian lao động*. Đối với mọi nền sản xuất xã hội, tiết kiệm thời gian lao động là một sự cần thiết khách quan. Nó là điều kiện cơ bản để không ngừng mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống vật chất và bảo đảm sự phát triển bền vững và toàn diện cho mọi thành viên trong xã hội. Các Mác cũng đã chỉ rõ: “*Tính chất toàn diện trong sự hoạt động, sự phát triển và trong việc tiêu dùng của mỗi thành viên cũng như của toàn xã hội đều phụ thuộc vào việc tiết kiệm thời gian*”. Vì vậy, thường xuyên tiết kiệm, chống lãng phí nhân lực, vật lực và tài lực trong các doanh nghiệp... là một nguyên tắc quan trọng trong quản lý và quản trị kinh doanh; là một loại tiết kiệm thời gian lao động, tiết kiệm và chống lãng phí các nguồn lực, đặc biệt là nguyên vật liệu, thiết bị máy móc có ý nghĩa kinh tế rất quan trọng.

Thứ nhất, tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn lực, nhất là, nguyên vật liệu, thiết bị máy móc, là một nhân tố làm tăng quy mô sản xuất. Với một khối lượng nguyên vật liệu nhất định, nếu các doanh nghiệp phân đấu tiêu dùng tiết kiệm, giảm được mức tiêu dùng vật liệu cho một đơn vị sản phẩm, sẽ tạo ra khả năng hiện thực để tăng thêm sản xuất, hơn thế nữa, tốc độ tăng thêm sản xuất đó lại cao hơn là tốc độ giảm mức tiêu dùng; *Thứ hai*, tiết kiệm các nguồn lực, đặc biệt là nguyên vật liệu, thiết bị máy móc có tác động trực tiếp đến việc thiết lập những tỷ lệ kinh tế mới, những cân đối mới giữa các ngành, các vùng kinh tế trong nền kinh tế quốc dân; *Thứ ba*, tiết kiệm các nguồn lực, nhất là, nguyên vật liệu, thiết bị máy móc cho phép thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong các doanh nghiệp, bởi vì khoa học công nghệ là một nhân tố rất quan trọng dẫn đến tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn lực; cho nên nhiệm vụ tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn lực, nguyên vật liệu buộc các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất và luôn đổi mới, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh; *Thứ tư*, tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn lực, nguyên vật liệu làm tăng năng suất thiết bị máy móc, góp phần làm tăng năng suất lao động xã hội (bao gồm lao động sống và lao động vật hóa)...

Chống lãng phí chính là cả một quá trình đấu tranh quyết liệt chống lại mọi biểu hiện của việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên không hiệu quả làm lãng phí về giá trị tài sản, mà còn là cơ hội phát triển bị bỏ lỡ, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Về vấn đề chống lãng phí tài sản Nhà nước, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nêu 2 trường hợp điển hình gây lãng phí rất lớn của cái xã hội đó là: “*dự án chống ngập ở TP. Hồ Chí Minh được đầu tư tổng cộng gần 10.000 tỷ đồng, nhưng sau hai nhiệm kỳ, vẫn chưa hoàn*

thành khiến người dân chịu cảnh ngập lụt”; hay như trường hợp “*hai bệnh viện được đầu tư hàng nghìn tỷ đồng (Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 có quy mô 1.000 giường bệnh nội trú, với tổng diện tích sàn xây dựng trên 123.000m² và Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 ở Hà Nam), nhưng sau 10 năm, vẫn chưa đưa vào sử dụng*”. Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng: “*Nếu làm được, sẽ khơi thông cho nền kinh tế. Hiện chúng tôi mới rà soát được 160 dự án với 59.000 tỷ đồng, thực tế chắc chắn còn nhiều hơn rất nhiều. Lần này, chúng ta sẽ tổng rà soát cả nước xem mỗi địa phương còn ách tắc bao nhiêu dự án, bao nhiêu tiền, đâu là những nhóm nguyên nhân chính để tìm ra giải pháp*”. Có thể thấy, việc tháo gỡ khó khăn cho các dự án “*đắp chiếu*” không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp mà còn giải phóng nguồn vốn lớn, giúp tăng thu ngân sách, đóng góp ngay cho tăng trưởng GDP, tạo công ăn việc làm cho người dân”¹. “*Nghị quyết 78/2022 của Quốc hội có danh mục 51 dự án đầu tư có vấn đề, 13 dự án trọng điểm bị chậm trễ, 19 dự án để hoang hóa, 880 dự án chậm đưa đất đai vào sử dụng. Trước khi chúng ta hình thành nên một văn hóa chống lãng phí trong người dân, doanh nghiệp, tôi cho rằng chúng ta cần xử lý những dự án trong danh mục đã được Quốc hội chỉ ra để vừa cảnh tỉnh vừa làm gương, nhưng cũng là cắt đi những phần lãng phí lâu nay vẫn tồn tại. Nếu nhìn vào những số liệu này là “hết sức đau lòng” khi chúng ta thảo luận về chuyên đề thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chúng tôi đồng tình với sự sót ruột của Tổng Bí thư, sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương để làm nhiệm vụ này. Đề nghị phải báo cáo rõ ràng việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội đối với những dự án đã được chỉ ra*”².

Mỗi dự án “*đắp chiếu*” không chỉ là sự lãng phí về giá trị tài sản mà còn là cơ hội phát triển bị bỏ lỡ, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của

¹Tổng Bí thư Tô Lâm “gióng trống lệnh” phòng chống, lãng phí. <https://tienphong.vn/tong-bi-thu-to-lam-giong-trong-lenh-phong-chong-lang-phi-post1688280.tpo>

²Chống lãng phí làm “nóng” nghị trường Quốc hội. <https://plo.vn/chong-lang-phi-lam-nong-nghi-truong-quoc-hoi-post818217.html>

đất nước. Nhiều chuyên gia đã tính toán, chỉ riêng tại các thành phố lớn, thiệt hại từ đất bỏ hoang, dự án treo lâu nay có thể lên tới hàng tỷ USD³, đó là chưa kể đến những tác động tiêu cực khác về xã hội và môi trường. Vì vậy, ngày 29/10/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 191-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (thay thế Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021) và Quyết định số 192-QĐ/TW về kiện toàn Ban Chỉ đạo (bổ sung nhiệm vụ phòng, chống lãng phí, với trọng tâm là quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công). Việc kịp thời bổ sung chức năng, nhiệm vụ phòng, chống lãng phí đối với Ban Chỉ đạo, thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng về phòng, chống lãng phí, là rất kịp thời, nhằm đáp ứng đòi hỏi thực tế trong bối cảnh mới. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng đã được quy định trong Hiến pháp, trong các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương từ nhiệm kỳ Đại hội X, và trong Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005 và năm 2013.

Đề tổ chức thực hiện nghiêm và hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cần phải khai thác và tận dụng hiệu quả *các nguồn và các biện pháp thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng và trong mọi hoạt động kinh tế-xã hội. Ở đây, nói đến nguồn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nói đến những hướng có thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hay nói cách khác là chỉ ra những con đường nào, điểm nào chúng ta cần phải chú ý, tập trung để thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Nói đến biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, tức là, nói đến những cách thức để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tức là, bằng cách nào để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí hiệu quả.* Như vậy, mỗi nguồn tiết kiệm chúng ta có nhiều biện

pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở từng khâu như trong sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng... Trong mỗi khâu, cần xác định, vạch ra các nguồn và biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí thích hợp mang lại hiệu quả cao nhất.

Tiết kiệm, chống lãng phí phải được thực hành ở mọi khâu của nền kinh tế quốc dân. Trong các khâu trên thì sản xuất là khâu quan trọng nhất, vì sản xuất là nơi tiêu dùng (sử dụng) các yếu tố của quá trình sản xuất như nguyên vật liệu, máy móc thiết bị và cả vốn đầu tư, thời gian lao động của người lao động. Biện pháp quan trọng nhất để thực hành tiết kiệm là biện pháp ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến - coi khoa học - công nghệ là lực lượng sản xuất trực tiếp và luôn phải đổi mới, sáng tạo. Chỉ có ứng dụng các biện pháp khoa học công nghệ tiên tiến mới nâng cao được chất lượng sản phẩm và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực sản xuất của xã hội.

Nguồn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ các yếu tố khoa học - công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nguồn tiết kiệm, chống lãng phí từ hoàn thiện thể chế, từ tổ chức quản lý khoa học quá trình vận hành, kinh doanh và nguồn tiết kiệm, chống lãng phí từ yếu tố người lao động trực tiếp, quản trị điều hành, quản lý sử dụng nguyên, vật liệu, thiết bị máy móc... Ngoài những yếu tố khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo ra, việc tiết kiệm các nguồn lực, nguyên vật liệu còn phụ thuộc vào môi trường thể chế, phương pháp quản lý, kinh doanh như: quản lý quá trình cung ứng và hoàn thiện các hoạt động quản trị logistics, hệ thống định mức tiêu dùng nguyên vật liệu, các tiêu chuẩn kỹ thuật, phát triển chuyên môn hóa và hợp tác, liên kết sản xuất và hoàn thiện việc phân bổ lực lượng sản xuất, triệt để thực hiện chế độ hạch toán kinh doanh v.v..

Nói tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn lực không thể không nói đến yếu tố con người, nhất là con người có trách nhiệm và tự chịu trách nhiệm, trực tiếp tiến

³Chống lãng phí: Từ chủ trương đến hành động. <https://dantri.com.vn/tam-diem/chong-lang-phi-tu-chu-truong-den-hanh-dong-20241028083413832.htm>

hành thực hành tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn lực. Đó là ba loại nhân tố cùng tác động đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực và đó cũng là ba loại nguồn lực hay tiềm lực để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn lực xã hội trong tiến trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

3. Tình hình và giải pháp logistics nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trong những năm đổi mới, Việt Nam đạt thành tựu tăng trưởng kinh tế liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt gần 40 năm qua. Tuy nhiên, động lực tạo ra tăng trưởng trong trường hợp Việt Nam vẫn chủ yếu là từ tăng đầu tư và tăng lao động. Chỉ số hiệu quả đầu tư (ICOR) của Việt Nam, tuy có bước chuyển biến, nhưng vẫn còn cao trong so sánh toàn cầu: năm 2022 là 5,13 điểm, thua xa so với 2 năm trước; năm 2023 vọt lên 6,0 điểm, tương đương những năm từ 2011 đến 2019, tức là lớn hơn khoảng 3 lần so với các nước cùng trình độ phát triển. Tình trạng tỷ lệ giữa tổng vốn đầu tư phát triển và quy mô GDP cao hơn tỷ lệ giữa tích lũy tài sản và quy mô GDP; năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) còn thấp... tồn tại từ nhiều năm nay, đang gây ra không ít nguy cơ cho một số cân đối kinh tế vĩ mô. Việc chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, tiêu hao rất lớn nguồn lực đầu tư toàn xã hội (Tô Lâm, 2024).

Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 25/12/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng đã chỉ rõ: “Những năm qua, việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã tạo được chuyển biến tích cực; chính sách, pháp luật tiếp tục được hoàn thiện, khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn; công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát được tăng cường. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu nghiêm túc quán triệt, nâng cao nhận thức, trách

nhiệm, góp phần quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia chủ trương của Đảng.

Bên cạnh kết quả đạt được, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa sâu sắc, đầy đủ; có lúc, có nơi tổ chức chưa tốt, chấp hành chưa nghiêm; một số cơ quan, đơn vị, địa phương, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tình trạng lãng phí, thất thoát còn nhiều, một số trường hợp rất nghiêm trọng. Chính sách, pháp luật, nhất là, chế độ quản lý tài chính, tín dụng, tài sản công, đầu tư công, đất đai, đấu thầu, quản lý vốn, tài sản nhà nước chưa hoàn thiện, còn bất cập. Việc thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có liên quan đến vấn đề này còn chậm. Công tác vận động, tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm đúng mức”.

Tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; *việc chấp hành pháp luật còn chưa nghiêm; trong một số trường hợp thất thoát, lãng phí là rất lớn, nghiêm trọng*. Những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân. Bên cạnh nguyên nhân do một số quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá còn bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển thì nguyên nhân chủ yếu là việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ngoài những hạn chế nêu trên đã gây tổn thất rất lớn cho nền kinh tế thì còn nhiều nguyên nhân khác cần được tính đến như: một thời gian dài, chúng ta buông lỏng quản lý Nhà nước về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chế độ chi tiêu công, điều này thể hiện các vụ án tham nhũng, tiêu cực được Ban Chỉ đạo Trung ương xử lý về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở

các địa phương, thành phố đều là các dự án đầu tư xây dựng; tình trạng “chạy dự án”, chạy theo “dự án” còn khá phổ biến trong thời gian qua; Việc đẩy nhanh hoàn thành hàng năm chỉ tiêu giải ngân đầu tư công là một điều tốt nhưng không đi liền với việc kiểm tra, thanh tra, giám sát minh bạch việc thực hiện tiến độ, hiệu quả các dự án đầu tư?; Chưa thật sự chú trọng xây dựng, ban hành và phân tích, đánh giá thực hiện các chính sách quản lý Nhà nước và hoàn thiện chính sách quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng giai đoạn cụ thể, hình như các địa phương, thành phố, các ngành còn nặng chạy theo số lượng, tiến độ hoàn thành “ban hành các văn bản” được giao; Việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nguồn lực, lãng phí tài năng và lãng phí cơ hội như Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Dự trữ Quốc gia; Luật Giáo dục; Luật Thống kê; Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư công... chậm được triển khai cho phù hợp với bối cảnh mới; trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quá cứng nhắc rập khuôn từ nước ngoài, cụ thể các trường đại học kinh tế tập đầu chỉ thiên về đào tạo ngành quản trị kinh doanh, mà lãng quên kinh tế ngành và quản lý Nhà nước, thậm chí hiện nay, các ngành học kinh tế quan trọng như Kinh tế công nghiệp, Kinh tế thương mại, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế lao động, Kinh tế ngoại thương, Kinh tế du lịch... hầu như bị loại bỏ, thay bằng ngành Quản trị kinh doanh và học phần Quản trị kinh doanh, Quản trị chiến lược, Quản trị vận hành hay Quản trị tác nghiệp gần như giống nhau! Điều này đã gây ra nhiều hệ lụy, nguồn nhân lực được đào tạo ra làm việc ở các ngành, cơ quan và doanh nghiệp thiếu các kiến thức cơ bản về kinh tế ngành, quản lý ngành, quản lý Nhà nước... cũng là một nguyên nhân quan trọng, sâu xa gây ra tình trạng thất thoát, lãng phí các nguồn lực xã hội rất lớn ở nước ta hiện nay.

Rõ ràng, trong bối cảnh mới, Việt Nam rất cần phải thực hành tiết kiệm và

phòng, chống lãng phí trên nhiều lĩnh vực, ví như là một cuộc cách mạng mới, từ lãng phí nguồn lực, lãng phí tài năng đến cả lãng phí cơ hội... Phòng, chống lãng phí các nguồn lực xã hội đòi hỏi phải sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và chống phung phí ngân sách, tài sản công; tiêu dùng xa hoa, xa xỉ; lợi ích nhóm trong phân bổ đầu tư; đùn đẩy trách nhiệm đối với các dự án treo, dự án ma,... đang làm lãng phí khối lượng nguồn lực khổng lồ của đất nước, tiền thuế của dân; Phòng, chống lãng phí nhân tài là đòi hỏi bức thiết đối với quốc gia và dân tộc. Nguồn nhân lực chất lượng cao, các nhà khoa học, tầng lớp tinh hoa, đội ngũ nhân tài rất cần môi trường lao động và công hiến phù hợp, cả chế độ, chính sách và môi trường học thuật; Phòng, chống lãng phí cơ hội và chống phung phí cơ hội phát triển là đòi hỏi sống còn của nước ta trong bối cảnh mới khi đất nước ta đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới.

Để thực hiện hiệu quả và đi vào thực chất công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 25/12/2023 đã chỉ ra 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp gồm: (1) Quán triệt, nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (2) Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo hướng lấy tiết kiệm là mục tiêu, chống lãng phí là nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi...; (3) Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả chiến lược và chương trình quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 năm, hằng năm bảo đảm toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng các lĩnh vực then chốt như năng lượng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, ngân sách nhà nước, tài sản công. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm quy định về mua sắm công, xây dựng và sử dụng trụ sở, tổ chức hội nghị, lễ kỷ niệm, tiếp khách, đi công tác, đi nước ngoài bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không lãng phí, phô trương; (4) Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương,

triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực quốc gia. Đẩy nhanh lộ trình cải cách chính sách thuế; nâng cao chất lượng công tác dự báo; lập, thẩm định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; đổi mới việc phân bổ, đẩy mạnh quản lý ngân sách Nhà nước theo kết quả đầu ra; bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư công để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước; (5) Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và Nhân dân...

Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đặt ra đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong giai đoạn tới, ngoài các giải pháp đã được đề cập trong Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị, theo chúng tôi, cần phải có các giải pháp đột phá, mang tính liên ngành, liên vùng, tầm quốc gia - giải pháp logistics để góp phần hóa giải các vấn đề đang đặt ra hiện nay của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cả trước mắt và lâu dài, trước hết, cần tập trung vào một số giải pháp:

Thứ nhất, cùng với việc quán triệt, nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cần có tư duy logistics ngay trong khâu hoạch định chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm bảo đảm đồng bộ các yếu tố cho phát triển bền vững. Tư duy logistics là tư duy kết nối, hiệu quả - tư duy tối ưu hóa trong các ngành, các địa phương và nền kinh tế quốc dân, tư duy logistics đồng nghĩa với tư duy hiệu quả cả quá trình, chuỗi cung ứng, nó đối lập với lợi ích cục bộ địa phương, lợi ích dự án, lợi ích nhóm, làm tổn hại đến lợi ích toàn cục - lợi ích quốc gia. Do vậy, cần tăng cường tuyên truyền và nâng cao nhận thức tư duy logistics, đặc biệt là vai trò của môi trường logistics và các bất động sản logistics vừa là yếu tố cho phát triển bền vững, vừa là mô hình bảo vệ môi trường,

vừa là mô hình kinh doanh mới làm gia tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, thực hiện hiệu quả mô hình liên kết kinh tế giữa các địa phương.

Đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước các cấp cần phải được trang bị kiến thức logistics, tư duy logistics để tổ chức và quản lý khoa học các hoạt động của mình với chi phí thấp nhất, xử lý và giải quyết các vấn đề của nền kinh tế quốc dân trên quan điểm lợi ích toàn cục - lợi ích quốc gia, tránh được tư tưởng lợi ích cục bộ, địa phương, lợi ích dự án và lợi ích nhóm.

Thứ hai, cần rà soát để sửa đổi và bổ sung kịp thời các chính sách phát triển các ngành dịch vụ cơ sở hạ tầng như giao thông, thương mại, công nghệ thông tin, tài chính, trực tiếp hậu cần cho sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững lại nơi thường dễ xảy ra mất mát, lãng phí, tiêu cực. Đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chế độ chi tiêu công. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tập trung xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; quy định cụ thể hành vi vi phạm, hình thức xử lý; chú trọng các lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực như đầu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tín dụng, quản lý tài sản công, đầu tư công, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp. Đồng thời, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chế độ chi tiêu công làm căn cứ để quản lý hiệu quả và giảm hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, tài nguyên, lao động, thời gian lao động, nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cần điều chỉnh và bổ sung, thậm chí tích hợp thành một văn bản đối với các quy hoạch phát triển các trung tâm logistics và hệ thống cảng cạn hiện nay ở nước ta, để các Quyết định 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Quyết

định 979/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, phù hợp hơn với thực tế logistics hiện nay và kinh nghiệm quốc tế, đồng thời, tránh lãng phí trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng logistics và đầu tư lại thêm lãng phí cho ngân sách Nhà nước và các địa phương!

Thứ ba, chú trọng xây dựng chính sách quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực then chốt và việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng trong toàn bộ chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường. Xây dựng kết cấu hạ tầng kết nối và hạ tầng logistics phải được coi là một khâu đột phá chiến lược trong phát triển bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Việc xây dựng và đưa vào khai thác các bất động sản logistics để thu hút đầu tư trong và ngoài nước về logistics, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động tiếp tục sản xuất trong khâu lưu thông - các hoạt động logistics nhằm gia tăng giá trị hàng xuất khẩu và nâng cao giá trị nông sản của các địa phương... Đây cũng là giải pháp góp phần giải quyết các tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA, dự án BOT, BT hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn. Đồng thời, cho phép khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững đối với đất đai, tài nguyên, khoáng sản, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường. *Đừng để tình trạng ở một tỉnh vùng miền Trung, nơi đang có nhiều khó khăn nhưng xây cả trên 10 cái cầu, đã hơn 10 năm nay mà vẫn nằm chờ vơ giữa trời, không có đường dẫn, không có đường lên cầu, trong khi người dân, xe cộ lại không có đường đi?*

Thứ tư, để phòng, chống lãng phí nguồn lực, lãng phí tài năng, Luật Giáo dục 2019 cần được kịp thời sửa đổi, bổ sung, làm rõ vai trò và trách nhiệm của các Bộ môn khoa học trong tổ chức và quản lý đào tạo ở các trường đại học lớn hiện nay để tránh tình trạng khi xây dựng

mô hình “trường trong trường” hay thực hiện chủ trương “tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị” dựa vào luật không rõ ràng để máy móc xóa bỏ các Bộ môn - là đơn vị cơ sở quan trọng, “hòn đá tảng” của các trường đại học, trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội và là cái nôi nuôi dưỡng và hình thành đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành cho từng lĩnh vực trong nền kinh tế quốc dân. Việc xóa bỏ các Bộ môn khoa học trong các trường đại học sẽ là *nguy cơ rất lớn, vừa làm lãng phí nguồn lực chất lượng cao, các nhà khoa học đầu ngành, tầng lớp tinh hoa, đội ngũ chất xám ở các trường đại học*, vừa ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của trường đại học, vốn đang có nhiều ý kiến phản nản về chất lượng đào tạo và doanh nghiệp phải bỏ ra nhiều chi phí để đào tạo lại, do đào tạo quá rộng, lại quá chung, quá cứng nhắc, rập khuôn theo kiểu các nước phát triển, nguy hại hơn, nay lại đang có thiên hướng quản lý theo kiểu dự án thầu “xây dựng” trong đào tạo!... Hơn nữa, nhiệm kỳ quản lý của các phòng, ban, khoa viện... trong các trường đại học trước đây quy định không quá 2 nhiệm kỳ thì nay, thực hiện nhiệm kỳ “tròn đời”! Và hệ lụy là ngành đào tạo logistics mới được hình thành theo tinh thần Quyết định số 200/QĐ-TTg, ngày 14/02/2017 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ và nếu các trường đại học lại thực hiện theo Luật Giáo dục 2019 thì nguy cơ các mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra trong Quyết định số 200/QĐ-TTg, Quyết định số 221/QĐ-TTg và cả Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 25/12/2023 khó có thể đi vào cuộc sống?

Đừng để tình trạng quản lý Nhà Nước của Bộ “sâu”, chi tiết đến mức cả “Định dạng văn bản (bao gồm đoạn văn thường và tên chương, tiểu mục, tên bảng, biểu, hình, sơ đồ) không lùì vào đầu dòng” cho cả luận văn (đề án thực sĩ). Bởi vì cách quản lý và hướng dẫn chi tiết như vậy, lại theo “Nước ngoài” chưa hẳn đã phù hợp với ngôn ngữ, văn phong và văn hóa Việt, mà thậm chí còn đi ngược lại!

Thứ năm, chống lãng phí nguồn lực, lãng phí tài năng và lãng phí cơ hội cũng cần phải tính đến chính sách dân số và phát triển phải rất kịp thời vừa trực diện vào ngay những tác động của già hóa dân số, vừa mang tính dài hơi để không lặp lại tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực như nhiều nước phát triển hiện nay do quá trình già hóa dân số. Quá trình già hóa dân số nhanh tạo ra những thách thức và cơ hội đối với Việt Nam đã và đang tác động đa chiều đến nhiều lĩnh vực từ kinh tế đến an sinh, xã hội và văn hóa, ảnh hưởng đến cơ cấu xã hội, cơ cấu kinh tế, trong đó, trước mắt là cơ cấu lao động, tăng trưởng kinh tế và lao động, nguồn nhân lực logistics không phải là ngoại lệ, bởi ngành logistics hàng năm sử dụng một lực lượng lao động không phải là nhỏ, lại rất đa dạng và ngày một gia tăng. Vì theo Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA), từ năm 2011, Việt Nam bắt đầu quá trình già hóa dân số, dự kiến, vào năm 2036, Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn dân số già với tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chiếm 20% hoặc tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên trên 14%; đến năm 2049, Việt Nam trở thành xã hội siêu già với tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chiếm 25% hoặc tỷ lệ người từ 65 trở lên chiếm trên 20% tổng dân số. Điểm cơ bản tạo ra các thách thức đối với Việt Nam là nước ta chỉ có khoảng 20 năm để chuyển từ xã hội già hóa dân số sang xã hội dân số già, trong khi Pháp là 115 năm, Thụy Điển 89 năm, Mỹ 69 năm... Như vậy, trong khi các nước có hàng trăm năm hoặc hơn nữa thế kỷ để từng bước thay đổi chính sách, ứng phó với sự già hóa dân, thì Việt Nam chỉ có khoảng 1/4 thế kỷ. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải có các chính sách thích ứng tức thời, vừa trực diện vào ngay những tác động của già hóa dân số, vừa mang tính dài hơi (Thanh, 2024). Mặc dù hiện nay, Việt Nam đang chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển nhưng vẫn tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con và mới chỉ “*thực hiện khen thưởng cá nhân với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi*”, các chính sách dân số chưa thật cụ thể và vận dụng thống nhất ở các địa phương nên tạo ra nhiều áp lực, rào

cản thực hiện... Nhiều địa phương và cơ quan chỉ dựa vào “*cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con*” để làm khó dễ đối với người lao động có nhu cầu, có khả năng nuôi dạy con và khi sinh con thứ 3 như bị kỷ luật “cảnh cáo”, không nâng lương theo đúng kỳ hạn, không đề bạt, khen thưởng, thậm chí bị điều chuyển, cho nghỉ việc v.v.. Nếu tình hình này không sớm linh hoạt được khắc phục thì mục tiêu đến năm 2030 “*duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con)*” khó hiện thực hóa và nguy cơ sụt giảm dân số nghiêm trọng, thiếu hụt lực lượng lao động như ở nhiều nước hiện nay mắc phải là rất hiện hữu đối với Việt Nam và nguy cơ dẫn đến lãng phí nguồn lực và cơ hội. Vì vậy, cần phải có các chính sách thích ứng tức thời, cụ thể vừa trực diện vào ngay những tác động của giảm sút dân số sinh, ngại xây dựng gia đình, ngại sinh và không muốn sinh ở nhiều địa phương, thành phố, của già hóa dân số, vừa phải mang tính dài hạn, không thể mãi tự thỏa mãn “*dân số trong độ tuổi lao động tăng mạnh và nước ta đang ở trong thời kỳ dân số vàng*”!

Thứ sáu, nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hiệu quả và đi vào thực chất thì ngoài việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, một mặt, cần phải tăng cường hơn nữa nội dung quản lý công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, mặt khác, cần phải thường xuyên, tập trung quản lý vào các lĩnh vực, địa bàn, các dự án, công trình, vị trí công tác dễ xảy ra mất mát, lãng phí, tiêu cực, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiến tới xây dựng văn hoá tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức; khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh và đời sống tiêu dùng...

4. Kết luận

Như vậy, để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đặt ra đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong giai đoạn tới, ngoài các giải pháp đã được đề cập trong Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị, rõ ràng cần phải có các giải pháp đột phá, mang tính liên ngành, liên vùng, tầm quốc gia - giải pháp logistics để góp phần hóa giải các vấn đề đang đặt ra hiện nay của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: cần nâng cao nhận thức về logistics, phải có tư duy logistics ngay trong khâu hoạch định chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm bảo đảm đồng bộ các yếu tố cho phát triển bền vững; rà soát để sửa đổi và bổ sung kịp thời các chính sách phát triển các ngành dịch vụ cơ sở hạ tầng như giao thông, thương mại, công nghệ thông tin, tài chính, trực tiếp hậu cần cho sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững nơi lại thường dễ xảy ra mất mát, lãng phí, tiêu cực; chú trọng xây dựng chính sách quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực then chốt và việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu dùng trong toàn bộ chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường; đề phòng, chống lãng phí nguồn lực, lãng phí tài năng, Luật Giáo dục 2019 cần được kịp thời sửa đổi, bổ sung, làm rõ vai trò và nâng cao trách nhiệm của các Bộ môn khoa học trong tổ chức và quản lý đào tạo,

nghiên cứu khoa học ở các trường đại học lớn hiện nay để tránh tình trạng khi xây dựng mô hình “trường trong trường” hay thực hiện chủ trương “tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị” dựa vào luật không rõ ràng để máy móc xóa bỏ các Bộ môn - là đơn vị cơ sở quan trọng của các trường đại học, trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội và là cái nôi nuôi dưỡng và hình thành đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành cho từng lĩnh vực trong nền kinh tế quốc dân, sẽ là nguy cơ rất lớn làm lãng phí nguồn lực chất lượng cao, các nhà khoa học đầu ngành, tầng lớp tinh hoa, đội ngũ chất xám ở các trường đại học lớn Việt Nam; chống lãng phí nguồn lực, lãng phí tài năng và lãng phí cơ hội cũng cần phải tính đến chính sách dân số và phát triển phải rất kịp thời vừa trực diện vào ngay những tác động của già hóa dân số, vừa mang tính dài hơi để rồi không lặp lại tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực như nhiều nước phát triển hiện nay do quá trình già hóa nhanh dân số; nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hiệu quả và đi vào thực chất thì ngoài việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước thì cần phải tăng cường hơn nữa nội dung quản lý công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Chỉ có như vậy, 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp của Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mới sớm được hiện thực hóa và đi vào cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

Ban chấp hành Trung ương (2024). *Quy định số 191-QĐ/TW ngày 29/10/2024 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.*

Bộ Chính trị (2023). *Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 25/12/2023 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.*

Chính phủ (2022). *Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28/11/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.*

Chính phủ (2015). *Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*

Chính phủ (2023). *Quyết định 979/QĐ-TTg ngày 22/09/2023 về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.

Mác và Ăngghen (1994). *Mác và Ăngghen toàn tập- Tập 25.1*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia

Nguyễn Thu Thanh (2024). “Già hoá dân số ở Việt Nam: Thực trạng, xu hướng và khuyến nghị chính sách”. *Hội thảo khoa học “Già hoá dân số ở Việt Nam: Thực trạng, xu hướng và khuyến nghị chính sách”*. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/910502/gia-hoa-dan-so-o-viet-nam--thuc-trang%2C-xu-huong-va-khuyen-nghi-chinh-sach.aspx>

Quốc hội (2013). *Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013*.

Quốc hội (2005). *Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005*.

Tô Lâm (2024). “Thiết thực phòng, chống lãng phí vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. *Báo Nhân dân*. <https://nhandan.vn/thiet-thuc-phong-chong-lang-phi-vi-su-nghiep-dan-giau-nuoc-manh-dan-chu-cong-bang-van-minh-post838287.html>.